

Số: ~~10028~~/BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn triển khai kế hoạch
thực hiện Chương trình MTQG xây
dựng nông thôn mới năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Chương trình), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2019.

Căn cứ kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trong năm 2019 (của của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020) và đánh giá kết quả đạt được đến hết năm 2018 của cả nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự kiến giao mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình cho các địa phương (Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

Trên cơ sở đó, căn cứ vào điều kiện thực tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) đặt mục tiêu đẩy nhanh tiến độ phân đầu hoàn thành sớm mục tiêu giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao (Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020) góp phần hoàn thành mục tiêu chung của cả Chương trình giai đoạn 2016-2020 trong năm 2019 (Sớm hơn 01 năm so với Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020), cụ thể:

1. Mục tiêu địa phương (huyện, xã) đạt chuẩn nông thôn mới:

- a) Phân đầu hoàn thành các mục tiêu cơ bản của Chương trình:
 - Số xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2019 để hoàn thành sớm mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
 - Hoàn thành mục tiêu không còn xã dưới 5 tiêu chí (xong trước 30/6/2019);
 - Số đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt

chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019, trong đó yêu cầu các tỉnh (nhất là các địa phương tự cân đối ngân sách, gồm thành phố Hải Phòng, tỉnh Khánh Hòa) chưa có đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận, đẩy nhanh tiến độ phân đấu hoàn thành mục tiêu có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

b) Thực hiện một số tiêu chí nâng cao của Chương trình

- Số địa phương (huyện, xã) được công nhận đạt nông thôn mới nâng cao¹;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu²;
- Số đơn vị cấp thôn đạt chuẩn nông thôn mới³.

2. Thực hiện các nội dung thành phần: Căn cứ văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương chủ trì nội dung thành phần, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phân đấu giai đoạn 2016-2020 trong năm 2019.

II. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NSTW NĂM 2019

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn NSTW năm 2019 (cho 50 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và tỉnh Quảng Ngãi): Thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết theo Phụ lục số II gửi kèm)

2. Nội dung phân bổ từ vốn NSTW:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển:

Phân bổ cho các địa phương để thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

- Đối với phần vốn đầu tư được phân bổ theo hệ số ưu tiên: Tập trung hỗ trợ hoàn thiện dứt điểm các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân (giao thông, điện, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nước sạch và môi trường...), trong đó, đối với các xã dưới 10 tiêu chí thì ưu tiên hỗ trợ các công trình hạ tầng thiết yếu cấp thôn, bản, ấp; hỗ trợ các xã đạt trên 15 tiêu chí, trong đó tập trung cho các xã đăng ký phân đấu về đích trong năm 2019;

- Đối với phần vốn đầu tư phát triển ứng trước từ nguồn vốn dự phòng trung hạn giai đoạn 2016-2020: Hỗ trợ thực hiện các Đề án xây dựng nông thôn

¹ Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại các văn bản: Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020; Công văn số 8283/BNN-VPĐP ngày 23/10/2018 hướng dẫn nội dung thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới.

² Theo tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020.

mới đặc thù được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền phê duyệt (*Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm*). Việc phân bổ cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ*).

b) Nguồn vốn sự nghiệp:

Nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ cho các địa phương để thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quyết định 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, ưu tiên bố trí kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (*theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*), công tác thông tin, truyền thông về kết quả thực hiện Chương trình và hỗ trợ thực hiện một số nội dung hiện nay đang là vấn đề cấp thiết trong triển khai thực hiện Chương trình của các địa phương, cụ thể:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng hàng hoá, chuỗi giá trị liên kết và thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó: (1) *Hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị, sạch, an toàn theo hướng hữu cơ và thích ứng với biến đổi khí hậu*⁴; (2) *Triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 (Chương trình OCOP)*⁵; (3) *Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình, dự án phát triển sản xuất cụ thể và theo nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế*; (4) *Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hỗ trợ phát triển hợp tác xã, trong đó, tập trung hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm*.

- Xử lý, cải thiện vệ sinh và môi trường nông thôn, trong đó, ưu tiên kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bao vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 - 2020⁶, trong đó, chú trọng phát triển các mô hình cải tạo cảnh quan sạch - xanh - đẹp, xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, đảm bảo vệ sinh môi trường các nơi công cộng ở các thôn, bản, ấp;

- Giữ gìn an ninh trật tự nông thôn; Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá và phát triển giáo dục nông thôn; Tổ chức triển khai công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; truyền thông về xây dựng nông thôn mới....;

- Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu (*Theo Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới*

⁴ Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPDP ngày 21/11/2017 về ban hành Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

⁵ Theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

⁶ Theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 9088/BNN-VPDP ngày 23/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 712;

kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020) và triển khai 03 Đề án thí điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cấp huyện của Trung ương (Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng)⁷;

- Bố trí kinh phí cho hoạt động của cơ quan chỉ đạo và bộ phận tham mưu giúp việc thực hiện Chương trình các cấp ở địa phương;

- Phân bổ cho các xã để thực hiện các nội dung của Chương trình, trong đó bao gồm kinh phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng trên địa bàn xã.

III. BỐ TRÍ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo tỷ lệ quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Các địa phương bố trí tối thiểu 10% dự toán thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018).

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỐ

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương III Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, địa chỉ: Nhà B9, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và số điện thoại: 024.3845.4419)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTCP Vương Đình Huệ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Các đ/c thành viên BCĐTW (để biết);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, chủ trì nội dung thành phần;
- VPĐP NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP.

**KẾ BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG**



Trần Thanh Nam

⁷ Theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ (tại Công văn số 521/VPCP-NN ngày 15/01/2018 của Văn phòng Chính phủ).

Phụ lục 01
DỰ KIẾN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019
của tỉnh, thành phố: Quảng Trị
(Kèm theo Công văn số 10028/BNN-VPĐP ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

	Nội dung	<i>DVT</i>	Dự kiến mục tiêu phấn đấu năm 2019
1	Cấp huyện		
1.1	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM tính đến hết năm 2019	huyện	1
1.2	Số đơn vị cấp huyện được công nhận tăng thêm so với 31/12/2018	huyện	1
2	Xã đạt chuẩn nông thôn mới		
2.1	Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM tính đến hết năm 2019	xã	51
2.2	Số xã được công nhận tăng so với 31/12/2018	xã	9

Phụ lục 02
KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ DỰ KIẾN VỐN ĐỐI ỨNG
TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

của tỉnh: **Quảng Trị**

*(Kèm theo Công văn số 10028/BNN-VPĐP ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nguồn vốn		
		Tổng cộng	ĐTPT	SNKT
I	KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2019	196.200	146.800	49.400
1	Kế hoạch vốn phân bổ theo hệ số ưu tiên (quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ)	171.200	121.800	49.400
2	Kinh phí thực hiện các Đề án xây dựng nông thôn mới đặc thù (từ nguồn dự phòng trung hạn giai đoạn 2016-2020)	25.000	25.000	

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5232 /LĐTBXH-TCGDNN

V/v hướng dẫn chi tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thực hiện Nội dung số 06 “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc CTMTQG Xây dựng nông thôn mới năm 2019

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2018

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH	2306
ĐƠN VỊ	2811
Chức vụ	NK
Lưu hồ sơ số	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...*Quảng Trị*...

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016, số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ các Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009, số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ sáu về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 73/2018/QH14 ngày 14/11/2018 của Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ sáu về phân bổ ngân sách trung ương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ các Quyết định số 2230/QĐ-BTC, số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Để nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí và bảo đảm thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ của nội dung thành phần “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn cho các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019 như sau:

I. Về mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn và kinh phí thực hiện năm 2019

1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho 950.000 người (trong đó: nghề nông nghiệp là 210.545 người; nghề phi nông nghiệp là 739.455 người).

2. Kinh phí sự nghiệp thực hiện Dự án

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào kinh phí được Bộ Tài chính thông báo cho Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2019 và

hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, chuyên môn tại Công văn này để quyết định phân bổ kinh phí năm 2019 đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chung của nội dung thành phần “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn”. Cụ thể:

- Đối với Bộ, ngành, cơ quan Trung ương

Kinh phí cho các Bộ, ngành, cơ quan trung ương được giao thực hiện nhiệm vụ: Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn; Rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực để tổ chức triển khai nhân rộng; Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đối với địa phương

+ Kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại nội dung số 06 “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình và thực hiện theo quy định tại Khoản 9 và 18 Điều 1 Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ gồm:

. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn;

. Rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

. Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy;

. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp;

. Hỗ trợ cho các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (tối thiểu 02 tỷ/trung tâm); các trường trung cấp thủ công mỹ nghệ, trường trung cấp công lập ở những huyện chưa có trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập (tối thiểu 03 tỷ/trường);

. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật, thợ thủ công, thợ lành nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động (trong đó người khuyết tật chiếm ít nhất 10%, lao động nữ chiếm ít nhất 40%) và bảo đảm tỷ lệ người học nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương;

. Xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực để tổ chức triển khai nhân rộng;

. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

+ Riêng đối với các địa phương tự cân đối ngân sách: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng theo chỉ tiêu đào tạo đã được phê duyệt tại quyết định 1952/QĐ-BLĐTBXH ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, phê duyệt danh sách các

cơ sở và thực hiện hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và phương tiện vận chuyển phục vụ đào tạo theo quy định.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

II. Về quản lý, sử dụng kinh phí

Thực hiện theo Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 ngày 5 tháng 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

III. Tổ chức thực hiện

- Để công khai, minh bạch số liệu phân bổ kinh phí của nội dung thành phần “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đảm bảo đồng bộ giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương bố trí đủ kinh phí để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn trong năm 2019 theo hướng dẫn trên đây. Đồng thời, đề nghị gửi kết quả phân bổ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) trước ngày 15/01/2019 để tổng hợp, phối hợp thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp khác ngoài nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách Trung ương từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

- Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn, tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện theo kế hoạch đã đề ra, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh trong thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở LĐTB&XH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCGDNN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG





CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN
THÀNH PHẦN "NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN" THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

(Phụ lục kèm theo Công văn số 5232/LĐT BXH-TCGDNN ngày 12/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Thị trấn/Thành phố Quỳ Trĩ

STT	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ	
		Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Nội dung thành phần "Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn" thuộc CTMTQG Xây dựng nông thôn mới		
1	Hỗ trợ mua sắm thiết bị đào tạo	Cơ sở GDNN	4
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hướng Hóa		
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Linh		
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Triệu Phong		
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hải Lăng		
2	Hỗ trợ các hoạt động khác nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.		
	Trong đó, số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng	Người	12.000